

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung.

Ông Vũ Mạnh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1996; Nơi thường trú và chỗ ở: khu 4, thị trấn P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có.

Tiền án 01, tại bản án hình sự số 49/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt Tà 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2022. Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1975.

Trú tại khu 4, thị trấn P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 08/6/2023, Nguyễn Văn T, trú tại khu 4, thị trấn P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 19P1-164.06 đi từ nhà qua khu vực bến phà Then, thuộc thôn Sông Lô, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô để tìm mua pháo nổ về sử

dụng. Khi đi đến một ngõ vắng (Tài không xác định được địa điểm cụ thể), Tài gặp một người đàn ông và hỏi người này có pháo nổ bán không. Người đàn ông này xác nhận có pháo bán, hai bên tự thỏa thuận mua bán 08 giàn pháo nổ với giá 10.000.000đ. Sau khi nhận được pháo, Tài đưa tiền, để số pháo mua được tại giá để hàng phía trước xe máy rồi quay lại khu vực bến phà Then đi về nhà. Tại đây, Tài có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác phòng chống tội phạm về kinh tế Công an huyện Sông Lô (đang thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn xã Yên Thạch, huyện Sông Lô) yêu cầu Tài hợp tác làm việc. Quá trình kiểm tra, Tài tự khai nhận: trên giá để hàng phía trước xe máy là 01 bao tải xác rắn bên trong chứa 08 giàn pháo nổ Tài vừa mua được. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật trong một thùng bìa cát tông, kí hiệu A1 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, cơ quan Công an huyện Sông Lô còn thu giữ 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 19P1 – 164.06.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô ra Quyết định trưng cầu giám định số 154, Trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định: *Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có phải là pháo nổ (pháo hoa nổ) hay loại pháo gì? Có đầy đủ đặc tính của pháo nổ không? Tổng trọng lượng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là bao nhiêu?*

Tại kết luận giám định số 1644 ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *08 khối hộp của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 12,150kg. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 9,028kg mẫu.*

Về nguồn gốc số pháo nổ trên, T tự khai nhận tự đi tìm và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, khi mua bán, người này đội mũ, đeo khẩu trang, không thể nhận dạng được, không xác định được vị trí mua bán. Do không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSSL ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tài không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 08/6/2023, tại bến phà T thuộc thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. T có hành vi tàng trữ trái phép 12,150kg loại pháo hoa nổ, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt, phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Căn cứ vào công văn số: 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo hoa nổ. Do đó bản cáo trạng số: 50/CT - VKSSL ngày 16/8/2023 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan.

[3]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Vi phạm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt các loại pháo, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương cũng như lập lại trật tự công cộng, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số: 49/2021/HSST ngày 15/9/2021, Tòa án TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt Tà 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội, nên hành vi của Tà xác định là tái phạm bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình quan điều tra và phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, bị cáo ở chung cùng gia đình không có tài sản riêng, kinh tế gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo. Vì vậy đề nghị của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định A1: 9,028kg cùng toàn bộ bao gói, 01 bao tải xác rắn tịch thu tiêu hủy theo quy định.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, T không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 19P1 -164.06, qua điều tra xác minh là tài sản của bà Phạm Thị L (mẹ đẻ T). T sử dụng để đi mua pháo bà

L không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại bà L ngày 22/6/2023. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tài phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 9,028kg cùng toàn bộ bao gói, 01 bao tải xác rắn.

Trả lại cho chị Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI 356693082852841, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Án xử công khai: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- CA huyện Sông Lô;
- THADS huyện Sông Lô;
- UBND thị trấn P;
- Bị cáo;Người có QLNVLQ;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành